

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HC-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

*“V/v Yêu cầu hủy quyết định thu
hồi đất và phê duyệt phương án
bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất
và hành vi không giải quyết
khiếu nại”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Minh Phương

2- Bà Nguyễn Thị Bảy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 21/2022/TLST-HC ngày 14/4/2022 về việc: *“Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất và hành vi không giải quyết khiếu nại”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-HCST, ngày 09 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

I. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh BN.

II. Người bị kiện: 1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh BN

2. Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh BN

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh BN (Có mặt).

III. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh BN

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh BN (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (vợ ông S, Vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (con ông S, Vắng mặt).
4. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1985 (con ông S, Vắng mặt)
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (con ông S, Vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:*

Theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, năm 1960 gia đình ông và 90 hộ dân khác ở xóm S, thôn Đ được Nhà nước giao đất nông nghiệp 5% tại khu đất Đồng Trai để sử dụng lâu dài. Tuy nhiên, năm 2021 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện B thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đã thu hồi đất của gia đình ông và người dân xóm S được giao sử dụng lâu dài nêu trên.

Tại dự án này, gia đình ông bị UBND huyện B thu hồi 135m² đất nông nghiệp. Gia đình ông không đồng ý với chủ trương thu hồi đất của UBND huyện B. Ông không đồng ý với các quyết định của UBND huyện B về thu hồi đất này, gia đình ông muốn giữ lại đất để trồng lúa tiếp nên gia đình cũng không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ của UBND huyện B.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã Đ phá mương máng không cho gia đình ông cấy lúa từ khi có quyết định thu hồi đất đến nay. Ông yêu cầu UBND xã Đ phải bồi thường cho ông số tiền 1.800.000 đồng do không cấy lúa được từ khi có quyết định thu hồi đất.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện B đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn S là trái pháp luật.
2. Hủy Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đối với gia đình ông Nguyễn Văn S.
3. Hủy Quyết định số 919/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đối với gia đình ông Nguyễn Văn S.
4. Yêu cầu UBND huyện B phải trả lại nguyên hiện trạng thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Nguyễn Văn S.
5. Yêu cầu UBND xã Đ bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn S số tiền 1.800.000 đồng.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các thành viên gia đình ông S đều thống nhất với ý kiến của ông Sinh.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Do vậy, giá bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất trong trường hợp này được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020.

Về trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ về phương án bồi thường, hỗ trợ được đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực, chính xác đúng theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 30/9/2021, UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B.

Ngày 30/9/2021, UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 919/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B.

Theo Quyết định số 918 và Quyết định số 919, đối với gia đình ông Nguyễn Văn S diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 135m²; loại đất: đất chuyên trồng lúa nước (LUC); hình thức sử dụng đất giao ổn định lâu dài; tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 59.265.000 đồng. Đến nay gia đình ông S chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Người bị kiện khẳng định thẩm quyền và trình tự thủ tục thu hồi đất cũng như việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện B cũng không nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân liên quan đến việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

* UBND xã Đ đồng ý quan điểm của UBND huyện B. Về việc các hộ cho rằng xã cấm không cho các hộ canh tác là không đúng. Khu vực này hiện nay chưa bồi thường xong cho các hộ có đất thu hồi do còn một số hộ chưa nhận tiền bồi thường, đến nay UBND xã chưa san lấp mặt bằng thi công nên ruộng vẫn còn nguyên vẹn. Do vậy việc các hộ yêu cầu UBND xã bồi thường thiệt hại do không cấy được là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Tại phiên toà sơ thẩm:*

Đại diện Người bị kiện giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện. Trình tự thủ tục thu hồi đất và lập phương án bồi thường được thực hiện đúng quy định pháp luật. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Đại diện UBND xã Đ giữ nguyên quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông S.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường của UBND huyện B đối với gia đình ông Nguyễn Văn S là đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Ông S và các thành viên gia đình ông S vắng mặt xong có văn bản xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/01/2022, ông Nguyễn Văn S gửi đơn khởi kiện đòi Quyết định số 918/QĐ-UBND và Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B; đồng thời khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện B.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án “*Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất và hành vi không giải quyết khiếu nại*” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S:

[3.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B và Quyết định số 919/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B:

** Về hình thức và thẩm quyền ban hành:* Quyết định số 918/QĐ- UBND và Quyết định số 919/QĐ- UBND của UBND huyện B được ban hành theo quy định đúng thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định khoản 2 Điều 66 Luật đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

** Về trình tự thủ tục ban hành:*

UBND huyện B ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

** Xét yêu cầu khởi kiện không đồng ý việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn S:*

Theo Quyết định số 918/QĐ-UBND và Quyết định số 919/QĐ-UBND, gia đình ông Nguyễn Văn S bị thu hồi tổng diện tích 135m² đất nông nghiệp giao lâu dài; tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là: 59.265.000 đồng. Gia đình ông không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ và đề nghị không thu hồi diện tích đất nông nghiệp để gia đình ông giữ lại đất canh tác. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Xem xét các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định như sau:

Đối với đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài: bồi thường về đất 70.000đ/m²; bồi thường hoa màu 9.000 đ/m²; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 10.000đ/m²; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 350.000đ/m². Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ là 439.000đ/m². Như vậy, đối chiếu với các Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 919 thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông S là đúng quy định của pháp luật.

Việc gia đình ông S không đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án và đề nghị giữ lại đất để sản xuất nông nghiệp là không có cơ sở, bởi lẽ: Hiến pháp 2013 và

Luật Đất đai 2013 quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu nên có quyền thu hồi đất theo quy định. Hơn nữa việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S không được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc Chủ tịch UBND huyện B không giải quyết khiếu nại:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu phía người khởi kiện cung cấp tài liệu liên quan đến việc khiếu nại đối với Quyết định số 918 và Quyết định số 919 đến Chủ tịch UBND huyện B nhưng ông S cho rằng đơn khiếu nại là đơn viết tay không còn giữ lại; việc gửi đơn khiếu nại theo hình thức qua bưu điện có dán tem nên không còn lưu giữ lại. Mặt khác, hiện nay ông S cũng đã khởi kiện Quyết định số 918 và Quyết định số 919 ra Tòa án để giải quyết và lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cơ quan giải quyết yêu cầu.

Phía người bị kiện xác định không nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân liên quan đến việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu tư giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B. Do đó yêu cầu khởi kiện này của ông S là không có cơ sở.

[3.3] Đối với yêu cầu UBND xã Đ bồi thường số tiền 1.800.000 đồng do không cấy lúa được từ khi có quyết định thu hồi đất:

Diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông S đã được UBND huyện B thu hồi theo Quyết định số 918 và đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 919. Phương án bồi thường, hỗ trợ cũng đã bao gồm cả bồi thường hoa màu 9.000 đ/m²; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 10.000đ/m²; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 350.000đ/m².

Đồng thời, đại diện UBND xã Đ cũng xác định không hề có việc ngăn cản các hộ dân canh tác. Khu vực này hiện nay chưa bồi thường xong cho các hộ có đất thu hồi, đến nay UBND xã chưa san lấp mặt bằng thi công nên ruộng vẫn còn nguyên vẹn. Do đó, yêu cầu bồi thường của ông S là không có cơ sở.

[4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng: toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S là không có căn cứ. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ Điều 14, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án thì ông S thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013; Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại 2011

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S gồm:

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện B đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn S.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Hủy Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đối với gia đình ông Nguyễn Văn S.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Hủy Quyết định số 919/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện B đối với gia đình ông Nguyễn Văn S.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Yêu cầu UBND huyện B phải trả lại nguyên hiện trạng thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Nguyễn Văn S.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Yêu cầu UBND xã Đ bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn S số tiền 1.800.000 đồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn S.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP-THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tuấn Anh